

MỘT SỐ GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP TỰ LUYỆN NÓI TIẾNG ANH HIỆU QUẢ CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC KHÔNG CHUYÊN

NGUYỄN THI TUYẾT TRINH
Trường Đại học Y Dược Thái Bình

Nhận bài ngày 23/5/2026. Sửa chữa xong 19/6/2026. Duyệt đăng 25/6/2026.

Abstract

Speaking skill is one of the most important skills we learn, as they allow us to communicate with others and express our thoughts and feelings. Brown and Yuke (1983) say, 'Speaking is the skill that the students will be judged upon most in real life situations'. In this article, the author introduces the concept and explores the importance of English speaking. At the same time, the article also mentions some current situations of teaching and learning speaking in Vietnam and proposes some tips for the students to use in their self-study process to improve their English speaking.

Keywords: Communication, effective, speaking, student, university.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ, khả năng sử dụng tiếng Anh đã trở thành một trong những năng lực cốt lõi mà người học cần trang bị để đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại. Tại Việt Nam, việc nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, luôn được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành Giáo dục. Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị đã nhấn mạnh mục tiêu từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Điều này cho thấy vai trò ngày càng quan trọng của tiếng Anh đối với sự phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời kỳ hội nhập. Trong bốn kỹ năng ngôn ngữ gồm nghe, nói, đọc và viết, kỹ năng nói thường được xem là biểu hiện trực tiếp nhất của năng lực sử dụng ngôn ngữ. Người học có thể sở hữu vốn từ vựng phong phú hoặc nắm vững các quy tắc ngữ pháp nhưng nếu không thể diễn đạt ý tưởng bằng lời nói thì hiệu quả giao tiếp vẫn bị hạn chế đáng kể. Kỹ năng nói giúp người học trao đổi thông tin, bày tỏ quan điểm, tham gia thảo luận, thuyết trình và xây dựng các mối quan hệ xã hội trong môi trường học tập cũng như nghề nghiệp. Theo Bygate (1987), kỹ năng nói là một trong những kỹ năng mang tính phản xạ giúp người học bày tỏ được suy nghĩ, mong muốn và cảm xúc của mình thông qua giao tiếp bằng ngôn ngữ với người nghe (Bygate, M., 1987). Byrne (1986) cho rằng, nói chính là quá trình hai chiều giữa người nói và người nghe liên quan đến kỹ năng tiếp nhận và thực hành, trong đó người nói mã hóa thông tin được truyền tải theo một ngôn ngữ phù hợp trong khi người nghe giải mã thông tin đó (Byrne, D., 1968). Kỹ năng nói giúp người học thực hiện được chức năng giao tiếp. Kỹ năng nói cũng đóng góp tích cực cho việc củng cố kỹ năng nghe hiểu của người học đồng thời giúp họ tích lũy được vốn từ vựng để sử dụng trong các kỹ năng khác có liên quan. Đối với sinh viên (SV) đại học không chuyên, việc phát triển kỹ năng nói tiếng Anh còn mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trong quá trình học tập, SV thường xuyên phải tiếp cận tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh, tham gia các chương trình trao đổi học thuật hoặc làm việc trong môi trường đa văn hóa sau khi tốt nghiệp. Khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh tốt sẽ giúp SV tự tin hơn trong học tập, nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều SV đại học không chuyên vẫn gặp khó khăn khi sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp. Mặc dù đã học Tiếng Anh trong nhiều năm, không ít SV vẫn thiếu tự tin khi phải trao đổi trực tiếp với người khác bằng tiếng Anh. Điều này đặt ra yêu cầu cần nghiên cứu và đề xuất những phương pháp tự học phù hợp nhằm hỗ trợ SV cải thiện kỹ năng nói một cách hiệu quả và bền vững.

Email: tringhtng0612@gmail.com

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các thành tố của kỹ năng nói

Kỹ năng nói là một quá trình phức tạp, đòi hỏi sự phối hợp đồng thời của nhiều yếu tố ngôn ngữ và phi ngôn ngữ. Để giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh, người học không chỉ cần có kiến thức về từ vựng và ngữ pháp mà còn phải biết cách sử dụng các yếu tố này một cách linh hoạt trong những tình huống giao tiếp cụ thể. Theo nhiều nhà nghiên cứu ngôn ngữ học ứng dụng, kỹ năng nói được cấu thành bởi bốn thành tố cơ bản gồm phát âm, từ vựng, ngữ pháp và độ trôi chảy.

2.1.1. Phát âm (pronunciation)

Phát âm là hành động hoặc cách thức của người nói nhằm tạo ra ngôn ngữ rõ ràng hơn khi họ nói. Nó bao gồm nguyên âm, phụ âm, trọng âm của từ, thanh điệu và ngữ điệu. Vì thế, nếu người nói muốn có thể nói tiếng Anh lưu loát thì cần phải phát âm chuẩn các âm vị, sử dụng trọng âm và ngữ điệu phù hợp và nói bằng lời nói có tính chất kết nối. Đối với người học Tiếng Anh tại Việt Nam, phát âm thường là một trong những trở ngại lớn nhất. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ sự khác biệt giữa hệ thống âm vị của tiếng Việt và tiếng Anh. Nhiều âm trong tiếng Anh không tồn tại trong tiếng Việt, chẳng hạn như /θ/, /ð/, /ʃ/ hoặc /z/. Do đó, người học thường có xu hướng thay thế các âm này bằng những âm quen thuộc trong tiếng mẹ đẻ, dẫn đến hiện tượng phát âm sai hoặc gây hiểu nhầm trong giao tiếp. Một người học có thể sử dụng đúng ngữ pháp và từ vựng nhưng nếu phát âm không rõ ràng thì hiệu quả giao tiếp vẫn bị giảm đáng kể. Ngược lại, người nói có thể mắc một số lỗi ngữ pháp nhỏ nhưng nếu phát âm tốt và diễn đạt rõ ràng thì vẫn có khả năng truyền tải thông tin thành công. Vì vậy, việc rèn luyện phát âm cần được xem là nhiệm vụ ưu tiên trong quá trình học nói tiếng Anh.

2.1.2. Từ vựng (vocabulary)

Từ vựng là một thành tố rất cơ bản trong việc học nói tiếng Anh. Nó bao gồm một từ đơn, các cụm từ và thành ngữ. Một người không thể giao tiếp được hoặc bày tỏ ý tưởng của mình một cách hiệu quả cả bằng lời nói và dạng viết nếu họ không có đủ vốn từ vựng. Trong quá trình học nói, SV không nên chỉ học từ đơn lẻ mà cần chú ý đến các cụm từ cố định, cụm động từ, thành ngữ và các mẫu câu thường gặp trong giao tiếp thực tế. Việc ghi nhớ các đơn vị ngôn ngữ lớn hơn từ đơn sẽ giúp người học phản xạ nhanh hơn khi giao tiếp. Ngoài số lượng từ vựng, khả năng sử dụng từ trong ngữ cảnh phù hợp cũng rất quan trọng. Một từ có thể mang nhiều nghĩa khác nhau tùy thuộc vào tình huống sử dụng. Vì vậy, người học cần tiếp xúc với từ vựng thông qua các ngữ cảnh giao tiếp thực tế thay vì chỉ học thuộc lòng định nghĩa.

2.1.3. Ngữ pháp (Grammar)

Ngữ pháp là đơn vị nghĩa cơ bản, như từ và một bộ quy tắc để kết hợp chúng thành một câu mới (Fromkin & Rodman, 1998). Theo Brown (2001) 'Ngữ pháp là hệ thống các quy tắc chi phối sự sắp xếp thông thường và mối quan hệ của các từ trong câu' (Brown, H.D., 2001). Tuy nhiên, nhiều người học thường có xu hướng quá chú trọng vào ngữ pháp đến mức mất tự nhiên trong giao tiếp. Thực tế cho thấy mục tiêu cuối cùng của ngôn ngữ là giao tiếp. Do đó, người học cần cân bằng giữa độ chính xác ngữ pháp và khả năng truyền tải thông điệp. Đối với SV đại học không chuyên, việc nắm vững các cấu trúc ngữ pháp cơ bản như thì động từ, câu điều kiện, câu bị động, mệnh đề quan hệ và các mẫu câu giao tiếp thông dụng là đủ để đáp ứng phần lớn nhu cầu giao tiếp hàng ngày và trong học tập.

2.1.4. Độ trôi chảy (Fluency)

Lưu loát là khả năng nói chuyện thoải mái mà không dừng lại hoặc do dự quá nhiều. Khi nói trôi chảy, người ta có thể truyền tải thông điệp bằng bất cứ nguồn lực và khả năng nào họ có, bất kể ngữ pháp và các lỗi sai khác. Theo Hughes (2002), sự lưu loát là khả năng nói một cách dễ hiểu của người học để không làm gián đoạn quá trình giao tiếp vì người nghe có thể bị mất sự quan tâm của họ. Sự lưu loát là mức độ người học có thể nói ở tốc độ có thể chấp nhận được với vài lỗi sai và do dự lúc bắt đầu (Nunan, 2015). Người nói trôi chảy không nhất thiết phải sử dụng ngôn ngữ hoàn toàn chính xác. Thay vào đó, họ có khả năng duy trì cuộc hội thoại, xử lý tình huống giao tiếp và diễn đạt ý tưởng một cách tự nhiên. Độ trôi chảy thường được hình thành thông qua quá trình luyện tập thường xuyên và tiếp xúc liên tục với ngôn ngữ. Trong thực tế,

nhiều SV Việt Nam có kiến thức ngữ pháp khá tốt nhưng lại thiếu độ trôi chảy khi giao tiếp. Nguyên nhân là do thiếu cơ hội thực hành và quá lo lắng về việc mắc lỗi. Vì vậy, việc tạo ra môi trường luyện tập thường xuyên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kỹ năng nói.

2.2. Thực trạng việc học nói tiếng Anh của sinh viên đại học không chuyên

2.2.1. Những chuyển biến tích cực trong dạy và học Tiếng Anh

Trong những năm gần đây, việc dạy và học Tiếng Anh tại Việt Nam đã có nhiều thay đổi theo hướng tích cực. Các chương trình đào tạo ngày càng chú trọng phát triển năng lực giao tiếp thay vì chỉ tập trung vào kiến thức ngôn ngữ. Nhiều giáo trình hiện đại được thiết kế theo đường hướng giao tiếp, tạo điều kiện để người học thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết một cách tích hợp. Bên cạnh đó, sự phát triển của công nghệ thông tin đã mở ra nhiều cơ hội học tập mới cho SV. Các nền tảng học trực tuyến, ứng dụng học ngoại ngữ và công cụ trí tuệ nhân tạo giúp người học tiếp cận nguồn tài liệu phong phú và đa dạng hơn trước.

2.2.2. Tâm lý học để thi vẫn còn phổ biến

Mặc dù đã có nhiều đổi mới, thực tế cho thấy không ít SV vẫn học Tiếng Anh chủ yếu nhằm mục đích vượt qua các kỳ thi hoặc đáp ứng chuẩn đầu ra. Điều này dẫn đến tình trạng tập trung quá nhiều vào ngữ pháp và từ vựng trong khi chưa dành đủ thời gian cho việc rèn luyện kỹ năng giao tiếp. Khi mục tiêu học tập chỉ dừng lại ở việc đạt điểm số cao, người học thường ít quan tâm đến khả năng sử dụng ngôn ngữ trong đời sống thực tế. Hệ quả là nhiều sinh viên có thể làm tốt các bài kiểm tra trên giấy nhưng lại lúng túng khi phải giao tiếp bằng tiếng Anh.

2.2.3. Sự thiếu tự tin trong giao tiếp

Một trong những rào cản lớn nhất đối với sinh viên không chuyên là tâm lý thiếu tự tin. Nhiều SV cảm thấy lo lắng khi phát biểu trước đám đông hoặc giao tiếp với người nước ngoài. Họ sợ mắc lỗi phát âm, sử dụng sai ngữ pháp hoặc bị đánh giá bởi người khác. Tâm lý này khiến người học ngại tham gia các hoạt động nói trên lớp và bỏ lỡ nhiều cơ hội thực hành. Về lâu dài, điều này làm chậm quá trình phát triển kỹ năng giao tiếp và tạo ra vòng luẩn quẩn: càng ít nói càng thiếu tự tin, càng thiếu tự tin càng ít nói.

2.2.4. Hạn chế về môi trường sử dụng tiếng Anh

Sĩ số lớp dao động từ 35 đến 40 SV (một số trường ở Việt Nam sĩ số lớp học Tiếng Anh còn là 55-60 SV) gây khó khăn trong tổ chức các hoạt động rèn kỹ năng nói. Lớp học ngoại ngữ ở bậc đại học đồng, cùng với đó là trình độ của SV không đồng đều, nên để tiết kiệm thời gian và dễ dàng quản lý lớp, giảng viên (GV) có xu hướng sử dụng phương pháp dạy học truyền thống, dành nhiều thời gian để thuyết trình kiến thức từ vựng, ngữ pháp thay vì các hoạt động nói theo cặp, theo nhóm. Tuy nhiên, tiếng Anh không phải là môn học lý thuyết - nếu chương trình dựa trên nội dung lý thuyết thì không thể phát triển kỹ năng giao tiếp, mà giao tiếp mới là đích đến của việc học một ngôn ngữ. Thêm vào đó, GV thường dùng tiếng Việt để giảng ngữ pháp cho SV hoặc giao tiếp bên ngoài lớp học với SV bằng tiếng Việt, gây ra ảnh hưởng nhất định đến thói quen sử dụng tiếng Anh của SV. Thời lượng GV dành cho việc dạy ngữ pháp, đọc hiểu, nghe hiểu chiếm tỷ trọng khá lớn nên kỹ năng nói và viết chưa được chú trọng.

2.3. Gợi ý một số phương pháp tự học để cải thiện kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên đại học không chuyên

2.3.1. Luyện phát âm tiếng Anh

Phát âm tiếng Anh không chuẩn là một trong những điểm yếu lớn nhất của số đông người học. Học phát âm là một phần cực kỳ quan trọng vì khi bạn nói đúng thì mới nghe tốt và truyền đạt ý tưởng của mình đến người nghe chính xác nhất. Đặc biệt đối với những người mới bắt đầu học Tiếng Anh, luyện phát âm tiếng Anh chuẩn là ưu tiên hàng đầu để tránh những lỗi sai rất khó sửa về sau này. Trước khi nói hay ta cần học cách nói đúng trước đã. Việc luyện phát âm nên được thực hiện ngay từ giai đoạn đầu của quá trình học ngoại ngữ. SV cần làm quen với bảng phiên âm quốc tế (IPA), học cách nhận biết vị trí đặt lưỡi, khẩu hình miệng và luồng hơi khi phát âm từng âm riêng biệt. Bên cạnh đó, người học cần chú trọng đến trọng âm từ, trọng âm câu và ngữ điệu vì đây là những yếu tố giúp lời nói trở nên tự nhiên hơn. Hiện nay, nhiều ứng dụng học ngoại ngữ có chức năng nhận diện giọng nói và đánh giá

phát âm. Sinh viên có thể tận dụng các công cụ này để luyện tập hàng ngày. Quá trình luyện phát âm cần được duy trì thường xuyên trong thời gian dài thay vì học theo kiểu ngắt quãng. Khi phát âm được cải thiện, người học sẽ tự tin hơn trong giao tiếp và có khả năng nghe hiểu tốt hơn.

2.3.2. Luyện nói tiếng Anh theo chủ đề

Một trong những cách học giao tiếp tiếng Anh giúp nói tiếng Anh lưu loát và hiệu quả được nhiều người áp dụng nhất là học nói tiếng Anh theo chủ đề. Các chủ đề học này gắn gũi và thiết thực trong cuộc sống mà bạn thường xuyên sử dụng. Ví dụ như: Đi xem phim, du lịch, ăn uống ... Khi học theo chủ đề, SV nên bắt đầu bằng việc thu thập từ khóa, cụm từ và các mẫu câu liên quan. Sau đó, người học xây dựng dàn ý ngắn và luyện tập trình bày bằng lời nói. Việc lặp lại cùng một chủ đề nhiều lần với các cách diễn đạt khác nhau sẽ giúp nâng cao khả năng phản xạ ngôn ngữ. Một ưu điểm khác của phương pháp này là giúp người học dễ dàng đánh giá sự tiến bộ của bản thân. Ban đầu, SV có thể chỉ nói được vài câu đơn giản. Sau một thời gian luyện tập, nội dung trình bày sẽ trở nên phong phú hơn, mạch lạc hơn và sử dụng được nhiều cấu trúc ngôn ngữ đa dạng hơn.

2.3.3. Luyện nói trước gương

Đôi khi giao tiếp bằng tiếng Anh ở trình độ hiện tại có thể làm bạn cảm thấy lúng túng và thiếu tự tin. Luyện nói trước gương có thể giúp bạn tự tin và bớt ngại ngùng khi nói tiếng Anh. Thông qua sự phản chiếu, bạn có thể điều chỉnh được cách phát âm, biểu cảm cùng ngôn ngữ cơ thể. Từ đó biết được hình ảnh của mình sẽ thế nào trong mắt người đối diện để điều chỉnh sao cho phù hợp. Khi tập nói tiếng Anh trước gương, hãy nhớ nói to, chậm và rõ ràng, đồng thời chú ý đến ngữ điệu, ngắt nghỉ lên xuống cho chính xác. Nếu đang nói tự dừng bí từ hoặc cấu trúc câu thì bạn nên nghĩ cách chuyển sang cách nói tiếng Anh khác.

2.3.4. Ghi âm bài nói tiếng Anh của mình và nghe lại

Ghi âm là một hình thức tự đánh giá hiệu quả. Trong quá trình giao tiếp thông thường, người nói thường khó nhận ra lỗi của bản thân. Tuy nhiên, khi nghe lại bản ghi âm, người học có thể phát hiện các lỗi phát âm, ngữ pháp, ngữ điệu và tốc độ nói. SV nên xây dựng thói quen ghi âm bài nói định kỳ. Nội dung ghi âm có thể là phần giới thiệu bản thân, kể chuyện, trình bày quan điểm hoặc tóm tắt một bài đọc. Sau khi nghe lại, người học cần ghi chú những lỗi thường gặp và tìm cách khắc phục trong các lần luyện tập tiếp theo. Phương pháp này còn giúp người học theo dõi sự tiến bộ của bản thân qua từng giai đoạn. Việc nhận thấy những thay đổi tích cực sẽ tạo động lực và duy trì hứng thú học tập lâu dài.

2.3.5. Luyện nói thông qua các bài hát tiếng Anh yêu thích

Âm nhạc mang lại sự thoải mái, vui vẻ cho người nghe, vì thế tạo động lực và hứng thú cho người học. Bạn có thể học được rất nhiều thứ từ bài hát, chẳng hạn biết thêm nhiều từ mới đồng thời biết cách phát âm chuẩn những từ đó. Thông qua bài hát, bạn dễ dàng hiểu rõ được về ngữ điệu, nhịp điệu, cách nối âm và nuốt âm trong tiếng Anh. Nghe bài hát vừa giúp cải thiện kỹ năng nghe hiểu cũng như kỹ năng nói của bạn. Ban đầu, bạn nên lựa chọn những bài hát có tiết tấu chậm để hát theo, sau đó có thể nâng tầm lên để tăng khả năng lưu loát của mình. Bài hát có nhiều thể loại phù hợp với mọi lứa tuổi đồng thời đáp ứng được mọi sở thích, nhu cầu của người học. Hơn nữa, nguồn tìm kiếm bài hát rất phong phú và có sẵn trên internet.

2.3.6. Luyện tập thật nhiều và luyện tập hàng ngày

Cách hiệu quả nhất để nhanh chóng cải thiện kỹ năng nói tiếng Anh của bạn là dành thời gian luyện tập, biến việc học Tiếng Anh thành thói quen, tận dụng thời gian tối đa để đắm chìm trong thế giới tiếng Anh bằng cách nghe, đọc và thậm chí là thử nói những điều bạn cho là khó khăn. Để nói tiếng Anh trôi chảy bạn cần nên xem tiếng Anh như là một phần thiết yếu trong cuộc sống hàng ngày. Càng luyện tập nhiều thì khả năng nói của bạn sẽ càng tốt hơn và đương nhiên rằng sẽ giúp cho bạn giao tiếp tốt hơn.

2.3.7. Luyện nghe tiếng Anh thường xuyên

Cách duy nhất để bạn làm quen được với giọng tiếng Anh chuẩn chính là nghe thật nhiều. Có nhiều mục đích nghe khác nhau như nghe để quen với ngữ điệu, nghe để học cách phát âm, nghe để lấy nội dung. Bạn có thể luyện nghe bằng nhiều cách. Chẳng hạn như: xem phim, xem bản tin, audio, sử dụng app luyện nghe tiếng Anh. Những lúc nấu ăn, dọn nhà, đi tắm bạn có thể mở Youtube và chọn một số kênh yêu thích để nghe cho quen dần với các người bản địa phát âm tiếng Anh, ngữ điệu lên xuống trong câu nói.

2.3.8. Giảm tốc độ nói

Nói nhanh chưa bao giờ được công nhận là biểu hiện của người hiểu biết, thông minh. Nhiều khi nói nhanh còn bị xem như là thiếu khả năng làm chủ bản thân. Khi nói với tốc độ nhanh, bạn dễ mắc lỗi nuốt âm, khiến giọng khó nghe hơn. Nếu học nói tiếng Anh chậm lại, bạn sẽ có thêm thời gian để suy nghĩ, lựa chọn ngôn từ, cách phát âm cho đúng.

2.3.9. Tập suy nghĩ bằng tiếng Anh thay vì tiếng Việt

Phản xạ giao tiếp được hình thành từ trong suy nghĩ đến hành động phát ra lời nói của con người. Bởi lẽ đó, bạn có thể áp dụng tập suy nghĩ bằng tiếng Anh thay vì tiếng Việt để hình thành phản xạ nhanh hơn. Hãy cố sử dụng tiếng Anh để suy nghĩ mọi vấn đề từ đơn giản đến phức tạp. Việc dịch sang tiếng mẹ đẻ khi học Tiếng Anh sẽ làm chậm quá trình luyện nói cũng như nghe của bạn. Có rất nhiều bạn có thói quen gặp câu hỏi bằng tiếng Anh thì dịch câu đó sang tiếng Việt, rồi từ câu trả lời bằng tiếng Việt dịch sang tiếng Anh. Việc làm này khiến phản xạ của bạn bằng tiếng Anh rất chậm, nên hãy tập cho mình thói quen suy nghĩ bằng tiếng Anh trước một câu hỏi tiếng Anh.

2.3.10. Luyện kỹ năng nói tiếng Anh trôi chảy trước khi quan tâm đến ngữ pháp

Một số bạn có tinh thần quá cầu tiến muốn tiếng Anh vừa chuẩn về phát âm lẫn chuẩn về ngữ pháp. Cách học này cản trở cho kỹ năng nói tiếng Anh lưu loát của bạn. Do đó, bạn hãy cứ tập nói tiếng Anh thật trôi chảy (trôi chảy cả về ngữ điệu và giọng điệu) mà chưa cần quan tâm đến ngữ pháp.

2.3.11. Không nên sợ sai khi nói tiếng Anh

Sợ mắc lỗi, sợ nói sai là lý do mà đa số người học Tiếng Anh ngại nói tiếng Anh. Nói tiếng Anh là kỹ năng cần sự kiên trì tập luyện mới có thể tốt lên được. Bởi vậy bạn không nên có suy nghĩ xấu hổ hay run rẩy khi nói tiếng Anh. Hãy gạt bỏ nỗi sợ hãi hay sợ người khác đánh giá trình độ tiếng Anh của bạn khi học Tiếng Anh. Khi mới giao tiếp bằng tiếng Anh, việc sai chỗ này chỗ khác là không thể tránh khỏi, và khi nỗi sợ hãi khi mắc lỗi (phát âm, ngữ pháp, từ vựng, cách diễn đạt ...) là quá lớn thì phản ứng tự nhiên sẽ là ... im lặng. Chính vì vậy các bạn không nên sợ sai khi nói tiếng Anh. Chính những lần mắc lỗi sẽ dạy ta cách sửa sai và bạn sẽ học được nhiều điều từ những lỗi sai của mình.

2.3.12. Sử dụng phần mềm luyện nói tiếng Anh với người ảo (công nghệ AI)

Với phần mềm luyện nói tiếng Anh với người ảo, người học có thể luyện tập ở bất cứ nơi đâu và bất cứ lúc nào, chỉ cần có thiết bị kết nối với mạng Internet. Phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để phân tích giọng nói và cung cấp phản hồi nhanh chóng cho người học, từ đó cách phát âm và ngữ điệu sẽ được cải thiện hiệu quả. Người học có thể tùy chỉnh phần mềm theo nhu cầu của riêng mình và theo mức độ từ thấp đến nâng cao. Vì luyện tập với người ảo nên bạn sẽ không còn cảm thấy ngại ngùng hay nỗi sợ bị đánh giá như khi học với người thật.

3. Kết luận

Kỹ năng nói là một trong 4 kỹ năng quan trọng khi học ngôn ngữ mà người học không thể bỏ qua hoặc xem nhẹ. Luyện nói tiếng Anh giúp người nghe hiểu được nội dung mà bạn muốn truyền tải. Ở đó, bạn sẽ gia tăng thêm cơ hội được kết bạn và trò chuyện với bạn bè trên thế giới mà không bị rào cản ngôn ngữ giới hạn. Đồng thời bạn cũng học hỏi thêm được nhiều điều thú vị về con người, ẩm thực và truyền thống của các nước khác từ những người bạn mới. Để thành thạo khi sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp hàng ngày, ngoài học trên lớp, mỗi SV cần phải tìm ra cách học sao cho phù hợp với khả năng của mình. Việc học bất kỳ một ngôn ngữ nào cũng là để hướng đến giao tiếp thành thạo ngôn ngữ đó. Vậy nên các bạn đừng quá vội vàng hay sốt ruột mà phải kiên trì trong tiến trình tiến đến giao tiếp thuần thục bằng tiếng Anh.

Tài liệu tham khảo

- Brown, H.D. (2001). *Teaching by principles: an interactive approach to language pedagogy*. Pearson Education.
Bygate, M. (1987). *Speaking (Kỹ năng nói)*, Oxford University Press. Byrne, D. (1968). *Teaching Oral English*. London, Longman Group K Limited
Hedges, R. (2000), *Teaching and learning in the classroom*. Oxford University Press.
Hughes, R. (2002). *Teaching and Researching speaking, (2nd edition)*. Pearson Education Limited.
Nunan, D. (2015), *Teaching English to Speakers of Other Languages: An Introduction*. Routledge.